

# PHỤ LỤC SỐ 1. MẪU VÉ XE KHÁCH

(Kèm theo TLLT số 86 /2007/TLLT/BTC-BGTVT ngày 18/7/2007)

## I. Mẫu vé vận tải khách theo tuyến cố định:

### Mẫu vé 2 liên:

Tên đơn vị: ...                      Ký hiệu: ..... Địa chỉ: ...                              Số: ..... MST: ...                                  Liên 1: Lưu tại cuống <p style="text-align: center;"><b>VÉ XE KHÁCH</b></p> Tuyến đường: (Bến đi – Bến đến)..... Số ghế: .....                      Số xe: ..... Thời gian khởi hành: ..... giờ ... phút, ngày ... tháng... năm . Giá cước: .....đ (Giá cước đã bao gồm thuế GTGT và bảo hiểm hành khách) Phát hành theo công văn số: .... ngày ... tháng ... năm ... của Cục Thuế ... In tại nhà in: ..... <p style="text-align: right;">Ngày, tháng, năm bán vé</p>	Tên đơn vị: ...                      Ký hiệu: ..... Địa chỉ: ...                              Số: ..... MST: ...                                  Liên 2: Giao cho hành khách <p style="text-align: center;"><b>VÉ XE KHÁCH</b></p> Tuyến đường: (Bến đi – Bến đến)..... Số ghế: .....                      Số xe: ..... Thời gian khởi hành: ..... giờ ... phút, ngày ... tháng... năm ... Giá cước: .....đ (Giá cước đã bao gồm thuế GTGT và bảo hiểm hành khách) Phát hành theo công văn số: .... ngày ... tháng ... năm ... của Cục Thuế ... In tại nhà in: ..... <p style="text-align: right;">Ngày, tháng, năm bán vé</p>
---	---

### Mẫu vé 3 liên:

Tên đơn vị: .....                      Ký hiệu: ..... Địa chỉ: .....                              Số: ..... MST: .....                                  Liên 1: Lưu tại cuống <p style="text-align: center;"><b>VÉ XE KHÁCH</b></p> Tuyến đường: (Bến đi – Bến đến)..... Số ghế: .....                      Số xe: ..... Thời gian khởi hành: ..... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ... Giá cước: .....đ (đã bao gồm thuế GTGT và bảo hiểm hành khách) Phát hành theo công văn số: .... ngày ... tháng ... năm ... của Cục Thuế ... In tại nhà in: ..... <p style="text-align: right;">Ngày, tháng, năm bán vé</p>	Tên đơn vị: .....                      Ký hiệu: ..... Địa chỉ: .....                              Số: ..... MST: .....                                  Liên 2: Phần kiểm soát <p style="text-align: center;"><b>VÉ XE KHÁCH</b></p> Tuyến đường: (Bến đi – Bến đến)..... Số ghế: .....                      Số xe: ..... Thời gian khởi hành: ..... giờ ... phút, ngày ... tháng... năm ... Giá cước: .....đ (đã bao gồm thuế GTGT và bảo hiểm hành khách) Phát hành theo công văn số: .... ngày ... tháng ... năm ... của Cục Thuế ... In tại nhà in: ..... <p style="text-align: right;">Ngày, tháng, năm bán vé</p>	Tên đơn vị: .....                      Ký hiệu: ..... Địa chỉ: .....                              Số: ..... MST: .....                                  Liên 3: Giao cho hành khách <p style="text-align: center;"><b>VÉ XE KHÁCH</b></p> Tuyến đường: (Bến đi – Bến đến)..... Số ghế: .....                      Số xe: ..... Thời gian khởi hành: ..... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ... Giá cước: .....đ (đã bao gồm thuế GTGT và bảo hiểm hành khách) Phát hành theo công văn số: .... ngày ... tháng ... năm ... của Cục Thuế ... In tại nhà in: ..... <p style="text-align: right;">Ngày, tháng, năm bán vé</p>
--	--	--

## II. Mẫu vé vận tải khách bằng xe buýt

Tên đơn vị: ...	Ký hiệu: .....	Tên đơn vị: ...	Ký hiệu: .....
Địa chỉ: ..	Số: .....	Địa chỉ: ..	Số: .....
MST: ..	Liên 1: Lưu tại công ty	MST: ..	Liên 2: Giao cho hành khách
<b>VÉ XE BUÝT</b>		<b>VÉ XE BUÝT</b>	
Tuyến số: (Đen đi - Đen đến) .....		Tuyến số: (Đen đi - Đen đến) .....	
Giá cước: .....đ/lượt		Giá cước: ..... đ/lượt	
<i>(Giá cước đã bao gồm bảo hiểm hành khách)</i>		<i>(Giá cước đã bao gồm bảo hiểm hành khách)</i>	
Phát hành theo công văn số: ..... ngày ... tháng ... năm ... của Cục Thuế ...		Phát hành theo công văn số: ..... ngày ... tháng ... năm ... của Cục Thuế ...	
In tại nhà in: .....		In tại nhà in: .....	

*Ghi chú: MST là viết tắt mã số thuế của đơn vị*

**PHỤ LỤC SỐ 2. MẪU HỒ SƠ KÊ KHAI GIÁ CƯỚC**  
(Kèm theo TTLT số 86/2007/TTLT/BTC-BGTVT ngày 18/7/2007)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỒ SƠ KÊ KHAI**  
**GIÁ CƯỚC VẬN TẢI Ô TÔ**

Tên dịch vụ : .....

Đơn vị vận tải: .....

Địa chỉ: .....

Thực hiện từ ngày.....tháng ..... năm .....



Tên đơn vị vận tải

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../.....

..... ngày.....tháng.....năm .....

Kính gửi: - Sở Tài chính;  
- Cục thuế;  
- Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính.

Thực hiện quy định tại Thông tư Liên tịch số 86 /2007/TTLT/BTC-GTVT ngày 18 tháng 7 năm 2007 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông Vận tải Hướng dẫn về mẫu vé xe khách; kê khai giá cước, niêm yết giá cước và kiểm tra thực hiện giá cước vận tải bằng ô tô;

..... (tên đơn vị kê khai) gửi Hồ sơ kê khai giá cước kèm theo công văn số ...../..... ngày .... tháng .... năm..... tới Quý cơ quan. Mức giá cước tại Hồ sơ kê khai này có hiệu lực thi hành từ ngày ...../...../..... . Hồ sơ kê khai giá cước gửi kèm theo công văn này sẽ thay thế cho Hồ sơ kê khai giá cước kèm theo công văn số...../..... ngày .... tháng .... năm.... (nếu có).

..... (nội dung khác có liên quan đến Hồ sơ kê khai giá cước và mức giá cước kê khai).

Đề nghị Quý cơ quan ghi nhận ngày nộp Hồ sơ kê khai giá cước của .... (tên đơn vị kê khai) theo quy định.

**Nội nhận:**

- Như trên;
- Lưu:

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi nhận ngày nộp Hồ sơ kê khai  
của cơ quan tiếp nhận kê khai**

(Cơ quan tiếp nhận Hồ sơ kê khai  
ghi ngày, tháng, năm nhận được Hồ sơ  
và đóng dấu công văn đến)

Tên đơn vị vận tải

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**BẢN KÊ KHAI GIÁ CƯỚC VẬN TẢI Ô TÔ**

(Kèm theo công văn số ...../..... ngày ..... của .....)

1. Tên đơn vị vận tải: .....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có): .....
3. Trụ sở (nơi đơn vị đăng ký kinh doanh): .....
4. Số điện thoại (Fax): .....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do..... cấp ngày .... tháng.... năm ....
6. Loại hình vận tải kê khai: .....  
(Ghi rõ vận tải khách theo tuyến cố định hay vận tải khách công cộng bằng xe buýt hay vận tải khách bằng taxi hay vận chuyển hàng hoá, mỗi loại hình phải kê khai một bản riêng)
7. Đơn vị kê khai giá cước vận tải như sau:
  - a) Giá cước bình quân: đ/HKkm (vận tải khách) hoặc đ/TKm (vận tải hàng)
  - b) Giá cước cụ thể từng tuyến:

STT	Tên tuyến, mã số tuyến (nếu có)	Đơn giá (đ/Hkkm hoặc đ/Tkm)	Chiều dài tuyến (km)	Giá cước tuyến (đ/HK hoặc đ/Tkm)	Thời gian bắt đầu thực hiện
1					
2					
3					
4					
...					

(Đối với giá cước vận tải do đơn vị vận tải tự quy định, yêu cầu đơn vị có thuyết minh chi phí vận tải và giá cước kê khai kèm theo Bản kê khai này)

Nơi nhận:

- Cơ quan tiếp nhận HS kê khai;
- Bến đi, Bến đến;
- Lưu: đơn vị.

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên đóng dấu)

Tên đơn vị vận tải

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THUYẾT MINH CHI PHÍ VẬN TẢI VÀ GIÁ CƯỚC KÊ KHAI**  
(Kèm theo Bản kê khai giá cước vận tải ô tô ngày.... tháng ... năm...)

STT	Chi tiêu tính toán	Đơn vị tính	Thành tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Các loại chi phí</b>			
1	Lương			
2	BHXH, BHYT...			
3	Nhiên liệu			
4	Dầu nhờn			
5	Khấu hao cơ bản			
6	Sửa chữa lớn			
7	Sửa chữa thường xuyên			
8	Tiền ăn ca			
9	Thuế đất (hoặc gửi xe)			
10	Bảo hiểm TNDS (Bảo hiểm HK)			
11	Trích trước sảm lốp, ắc quy			
12	Quản lý phí			
13	Các chi phí khác (cầu đường, bến bãi...)			
14	Trả lãi ngân hàng			
	<b>Tổng chi phí</b>			
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận dự kiến</b>			
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí và lợi nhuận dự kiến</b>			
	<b>Thuế GTGT</b>			
<b>IV</b>	<b>Giá cước kê khai (đã bao gồm thuế GTGT)</b>			

*Ghi chú: Đề nghị đơn vị giải thích thêm về cơ cấu chi phí, lý do tăng hoặc giảm giá cước.  
Ví dụ: Số năm Khấu hao cơ bản phương tiện, chi phí thuế đất hay tiền gửi xe; Chi phí sửa chữa, giá nhiên liệu, tiền lương bình quân; tình hình cung cầu thị trường... biến động như thế nào.*

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên đóng dấu)

**PHỤ LỤC SỐ 3. MẪU THÔNG TIN NIÊM YẾT GIÁ CƯỚC BÁT BUỘC**  
(Kèm theo TTTT số 86/2007/TTLT-BTC-Ban/VL/psam v.s 7/2007)

**1. Mẫu Bảng niêm yết giá cước vận tải khách theo tuyến cố định:**

1.1. Bảng niêm yết tại nơi bán vé:

<b>BẢNG GIÁ CƯỚC VẬN TẢI KHÁCH THEO TUYẾN CỐ ĐỊNH</b>		
Bến xe khởi hành:.....		
Địa danh đến (Tỉnh, thành phố)	Bến đến	Giá cước (đồng/HK)
.....		
.....		
.....		

Ghi chú: giá cước đã bao gồm thuế GTGT và Bảo hiểm hành khách

1.2. Bảng niêm yết **mặt ngoài** thành xe:

<b>GIÁ CƯỚC</b>	
Tuyến đường: .....	
Bến đi ..... Bến đến:.....	
GIÁ CƯỚC 1 LƯỢT:	..... đồng/HK
Giá cước đã gồm thuế GTGT và Bảo hiểm hành khách	

**2. Mẫu Bảng niêm yết giá cước vận chuyển khách bằng xe buýt:**

<b>GIÁ CƯỚC</b>	
Số hiệu tuyến: .....	
GIÁ CƯỚC 1 LƯỢT:	..... đồng/HK
GIÁ VÉ THÁNG:	..... đồng/HK
Ghi chú: Giá cước đã bao gồm Bảo hiểm hành khách	

**3. Mẫu Bảng niêm yết giá cước vận tải khách bằng taxi:**

<b>GIÁ CƯỚC - TAXI FARE</b>	
(Giá cước đã bao gồm thuế GTGT)	
.....(đồng)	Đơn vị tính
..... (đồng)	Đơn vị tính
.....	

4. Chiều dài và chiều rộng tối thiểu của bảng niêm yết mặt ngoài thành xe, 30 cm x 20 cm. Ngoài những thông tin nêu trên, đơn vị niêm yết giá cước có thể bổ sung các thông tin cần thiết khác.